

Số:

Hậu Giang, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trong năm 2021

Thực Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2021 của UBND tỉnh Hậu Giang về thực hiện đề án phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trong năm 2021 (*sau đây gọi tắt là Đề án phát triển nông nghiệp bền vững*) và Thông báo số 26/TB-VP.UBND ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Văn phòng UBND tỉnh về Kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực Trương Cảnh Tuyên làm việc với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về triển khai thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp bền vững,

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang ban hành Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp bền vững trong năm 2021 như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ được đề ra trong Kế hoạch số 33/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ nội dung, đảm bảo chất lượng, tiến độ và đúng trình tự, thủ tục quy định; chủ động và phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai đồng bộ các giải pháp trong phát triển hợp tác xã gắn với phát triển các ngành hàng nông sản chủ lực.

2. Mục tiêu

Tổ chức thực hiện hoàn thành đúng tiến độ các nội dung Kế hoạch số 33/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Nhiệm vụ cụ thể

- Phối hợp sở, ngành, địa phương liên quan thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án cấp tỉnh.

- Biên soạn Sổ tay tuyên truyền, in ấn, phổ biến đến các đơn vị phối hợp thực hiện và các đối tượng liên quan.

- Đánh giá, thẩm định, chọn các hợp tác xã đáp ứng đủ tiêu chí tham gia đề án trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. Xây dựng kế hoạch thành lập 03 liên hiệp hợp tác xã.

- Đăng ký kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch vốn năm 2021 và được bố trí vốn thực hiện trong năm 2021.

- Lập dự án đầu tư máy móc nông nghiệp, thiết bị, phương tiện cho Tổ cung ứng dịch vụ cơ giới hóa phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Lập dự án xây dựng thí điểm mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp.

- Phối hợp lập dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và hỗ trợ mô hình hợp tác xã phát triển toàn diện, hoạt động hiệu quả.

- Phối hợp lập kế hoạch đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho hợp tác xã và hỗ trợ lao động có trình độ cao đẳng, đại học về làm việc tại hợp tác xã trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Khảo sát, lựa chọn vị trí quy hoạch và lập hồ sơ, thủ tục về đất đai đối với dự án xây dựng 03 Trung tâm thu gom, phân loại, sơ chế, đóng gói và phân phối hàng nông sản.

4. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện năm 2021 là 12.388.600.000 đồng (mười hai tỷ ba trăm tám mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng), từ nguồn ngân sách địa phương.

Đơn vị tính: triệu đồng

Phân bổ kinh phí	Tổng kinh phí	Trong đó		Ghi chú
		Vốn đầu tư công	Vốn sự nghiệp	
Tổng kinh phí	12.388,6	11.171,7	1.216,9	
<i>Trong đó:</i>				
- Sở Nông nghiệp và PTNT	4.581,54	4.114,3	467,24	<i>Trong đó lồng ghép kinh phí khuyến nông 46 triệu đồng.</i>
- Sở Thông tin và Truyền thông	380		380	<i>Lồng ghép vốn Đề án chính quyền điện tử</i>
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh	4.369,66	4.000	369,66	<i>Trong đó, bổ sung Quỹ hỗ trợ phát triển HTX 4 tỷ.</i>
- Các huyện, thị xã, thành phố	3.057,4	3.057,4		<i>Các đơn vị có HTX tham</i>

				<i>gia đề án.</i>
--	--	--	--	-------------------

5. Tổ chức thực hiện

a) Các phòng, Chi cục, Trung tâm thuộc Sở được phân công nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này chủ động tham mưu thực hiện đảm bảo tiến độ, hiệu quả; phối hợp với Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ hoàn thiện thủ tục thanh quyết toán theo quy định.

b) Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ

- Chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ, tổng hợp báo kết quả thực hiện theo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của lãnh đạo.

- Đăng ký kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch vốn năm 2021 về Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

- Xây dựng dự toán chi tiết đối với nguồn vốn sự nghiệp trình Sở Tài chính thẩm định trình UBND bố trí kinh phí thực hiện.

- Hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thanh quyết toán đối với nguồn kinh phí cấp bổ sung cho Sở thực hiện đề án.

Trên đây là nội dung Kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trong năm 2021. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Các Phòng, Chi cục, Trung tâm thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHNV.

GIÁM ĐỐC

Trần Chí Hùng

Phụ lục
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ NĂM 2021 CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNNPTNT ngày tháng năm 2021
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang)

TT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Kinh phí năm 2021 (1.000 đồng)	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
1	Công tác tổ chức					
	- Tham mưu, phối hợp trình UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện các đề án lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường <i>(do đồng chí Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh Trương Cảnh Tuyên làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo)</i>	Quý I-II/2021		Văn phòng Sở	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nội vụ	
	- Tham mưu đề xuất trình UBND tỉnh giao cho Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp để quản lý, vận hành và cung ứng dịch vụ cơ giới hóa sau khi hoàn thành dự án đầu tư máy móc nông nghiệp, thiết bị, phương tiện cho Tổ cung ứng dịch vụ cơ giới hóa phục vụ sản xuất nông nghiệp	Quý IV/2021		Văn phòng Sở	Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp	

TT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Kinh phí năm 2021 (1.000 đồng)	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
2	Công tác tuyên truyền					
	- Biên soạn nội dung Sổ tay tuyên truyền đề án phát triển nông nghiệp bền vững và thiết kế bản in (khổ A5).	Quý II/2021		Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	Tổ biên tập Đề án	
	- Xin cấp phép xuất bản theo quy định và in ấn Sổ tay, số lượng in ấn cân đối theo kinh phí được phân bổ năm 2021.	Quý II/2021	46.000	Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	Kinh phí đã giao trong sự toán đầu năm, nguồn kinh phí khuyến nông.
	- Tổ chức phổ biến nội dung đề án bằng các hình thức phù hợp (gửi tài liệu tuyên truyền, đăng website, báo, đài, hội nghị...).	Quý I-IV/2021			Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Văn phòng Sở	
3	Khảo sát, đánh giá, chọn hợp tác xã tham gia Đề án và thành lập 3 liên hiệp hợp tác xã					
	- Tổng hợp danh sách đăng ký HTX tham gia đề án từ các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2021		Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	UBND các huyện, thị xã, thành phố	
	- Tổ chức Đoàn khảo sát thực tế, thẩm định, thống nhất lựa chọn HTX, báo cáo kết quả lựa chọn và danh sách hợp tác về UBND tỉnh xem xét, quyết định.	Hoàn thành trước 30/6/2021	50.240	Chi cục Phát triển nông thôn	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	Đề nghị Sở Tài chính cấp bổ sung từ nguồn kinh phí thực

TT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Kinh phí năm 2021 (1.000 đồng)	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	- Phối hợp Liên minh Hợp tác xã tỉnh Xây dựng kế hoạch, giải pháp thành lập 03 liên hiệp hợp tác xã <i>(định hướng 03 liên hiệp hợp tác xã sản xuất các loại nông sản chủ lực thuộc 03 lĩnh vực: trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản).</i>	Quý II-IV/2021	19.760	Liên minh Hợp tác xã	Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh	hiện đề án và nhiệm vụ khác theo Quyết định số 2354/QĐ-UBND ngày 09/12/2020
4	Lập các dự án đầu tư					
4.1	Dự án xây dựng website về kinh tế tập thể của tỉnh	Quý II-IV/2021	380.000	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	- SNN Phối hợp theo dõi tiến độ thực hiện. - Kinh phí cấp cho Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện Đề án chính quyền điện tử.
4.2	Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và hỗ trợ mô hình hợp tác xã phát triển toàn diện, hoạt động hiệu quả <i>(15 dự án</i>	Quý III-IV/2021	3.057.400	UBND các huyện, thị, thành phố có hợp tác	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, các Chi cục Trung tâm thuộc Sở theo chức năng,	

TT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Kinh phí năm 2021 (1.000 đồng)	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	<i>được lập tương ứng với 15 hợp tác xã tham gia đề án).</i>			xã tham gia đề án lập và trình phê duyệt theo trình tự, thủ tục quy định.	nhiệm vụ phối hợp, hỗ trợ các huyện, thị, thành phố xây dựng dự án đảm bảo mục tiêu, nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 04/12/2020.	
4.3	Dự án đầu tư máy móc nông nghiệp, thiết bị, phương tiện cho Tổ cung ứng dịch vụ cơ giới hóa phục vụ sản xuất nông nghiệp.	II-IV/2021	4.114.300	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp	
4.4	Dự án xây dựng 03 Trung tâm thu gom, phân loại, sơ chế, đóng gói và phân phối hàng nông sản: Khảo sát, lựa chọn vị trí và lập hồ sơ, thủ tục về đất đai	Quý II-IV/2021		Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố	
4.5	Dự án đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho hợp tác xã và hỗ trợ cán bộ có trình độ cao đẳng, đại học về làm việc tại hợp tác xã:			Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Chi cục Phát triển nông thôn, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	Đề nghị Sở Tài chính cấp bổ sung từ nguồn kinh phí thực hiện đề án và nhiệm vụ
	- Xây dựng Kế hoạch đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho hợp tác xã và hỗ trợ lao động có trình độ cao	Quý III/2021				

TT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Kinh phí năm 2021 (1.000 đồng)	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	đăng, đại học về làm việc tại hợp tác xã trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt					khác theo Quyết định số 2354/QĐ-UBND ngày 09/12/2020
	- Triển khai thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cho thành viên HTX và hỗ trợ lao động về làm việc tại hợp tác xã	Quý III-IV/2021	349.900			
4.6	Dự án xây dựng thí điểm mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp: - Phối hợp với Công ty HG Farm lập dự án và trình UBND tỉnh phê duyệt thực hiện thí điểm 01 mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp. - Khảo sát, chọn thêm điểm thực hiện mô hình theo quy mô dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 26/2020/MQ-HĐND. Báo cáo Ban Giám đốc Sở và Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, quyết định.	Quý II-IV/2021	371.000	Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, các Chi cục thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	